

Bản án số: 134/2020/HS-ST

Ngày: 24-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lý;
2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn D, sinh năm 2001 tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp XNA, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Ấp TL, xã AĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Thượng Thanh Q, sinh năm 1997 tại tỉnh Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: Ấp TT, xã TX, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Ấp PT, xã PA, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thượng Thanh P, sinh năm 1965 và bà Hồ Thị D, sinh năm 1969; có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo.

Tiền án: Ngày 26/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 272/2018/HS-ST. Chấp hành xong án phí ngày 23/9/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2019.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ 30 phút ngày 11/02/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp với công an xã АД kiểm tra tại khu vực trước cổng công ty Cổ phần thương mại dầu khí TBD, địa chỉ xã АД, thị xã Bến Cát, phát hiện, bắt quả tang trong ví da của Trần Văn D có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng. D khai là ma túy. Đi cùng với D có Thượng Thanh Q. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt quả tang đối với Trần Văn D, đồng thời mời D và Q về trụ sở làm việc. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, có khối lượng/trọng lượng là 0,3518gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn D và Thượng Thanh Q khai nhận: Trần Văn D và Thượng Thanh Q cùng sử dụng ma túy nên quen biết nhau. Nguồn ma túy mà D, Q có để sử dụng là do được bạn bè cho và nhờ người quen tên M (không rõ lai lịch) ở khu vực chợ Bến Cát thuộc phường MP, thị xã Bến Cát mua của đối tượng B (không rõ lai lịch) đem về sử dụng.

Vào khoảng 21 giờ, ngày 11/02/2020, D và Q uống nước cùng hai thanh niên tên B và tên M (không rõ lai lịch) tại quán không rõ tên ở khu dân cư RB thuộc xã АД, thị xã Bến Cát. Tại đây, M rủ mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung. D, Q và B đồng ý. D, B và Q mỗi người đưa cho M 100.000 đồng. M bỏ ra thêm 100.000 đồng và điện thoại cho đối tượng tên B1 hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá. B1 đồng ý và hẹn giao dịch tại phía trước cổng công ty Cổ phần thương mại dầu khí TBD thuộc tổ 10, ấp KA, xã АД, thị xã Bến Cát. Sau đó, M sử dụng xe mô tô của M chở D, Q và B cùng đi đến điểm hẹn chờ B1 đến. Trong khi chờ B1 đến, do M và B có công việc phải quay về nên không sử dụng ma túy chung với D và Q nữa. M đưa lại cho D số tiền 200.000 đồng mà D và Q đã góp. Khi B1 đến điểm hẹn, thì D, M, B, Q vẫn còn đứng tại khu vực trước cổng công ty Cổ phần thương mại dầu khí TBD. B1 ném 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Hoà Bình bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá xuống đất ngay chỗ D, M, B và Q đang đứng. Lúc này, D bàn bạc với Q do M, B rút lại không góp tiền mua ma túy nữa nên D và Q sẽ mua thiếu sau đó cùng góp lại trả nợ cho B1. Q đồng ý. D đưa cho B1 số tiền 200.000 đồng mà D và Q đã góp và kêu B1 cho nợ lại 200.000 đồng. B1 đồng ý, nhận 200.000 đồng và bỏ đi. M cũng điều khiển xe mô tô chở B đi công chuyện. D nhặt vỏ gói thuốc lá hiệu Hoà Bình và lấy gói nylon hàn kín bên trong ra, đem cất vào trong bóp (ví) da của D. Cả hai chuẩn bị đem về nhà để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Theo Kết luận giám định số 59/MT-PC09 ngày 19/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, xác định: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng là 0,3518 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật sau giám định được niêm phong, có trọng lượng 0,3223gam Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 25/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Văn D và Thượng Thanh Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn D mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Thượng Thanh Q mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu và tiêu hủy: 01 bì thư dán kín số 59/MT-PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có chứa 0,3223 gam Methamphetamine.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn D và Thượng Thanh Q đã khai nhận: Lúc 22 giờ 30 phút, ngày 11/02/2020, tại khu vực trước cổng công ty Cổ phần thương mại dầu khí TBD thuộc xã АД, thị xã Bến Cát, bị cáo D và bị cáo Q đã có hành vi góp mỗi người 200.000 đồng để mua 01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa 0,3518 gam Methamphetamine với giá 400.000 đồng của đối tượng tên B1 (không rõ lai lịch). Sau đó, bị cáo D đem cất giấu trong ví da của mình nhằm mục đích đem về nhà để cùng sử dụng với bị cáo Q thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên các bị cáo vẫn cố tình phạm tội, bất chấp hậu quả. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là một loại chất độc gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và cũng là mầm mống lan truyền căn bệnh của xã hội như HIV,... Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 25/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Trần Văn D không có tình tiết tăng nặng.

- Bị cáo Thượng Thanh Q có 01 tiền án: Ngày 26/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 272/2018/HS-ST. Chấp hành xong án phí ngày 23/9/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2019. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/02/2020, bị cáo Q chưa được xóa án tích. Do đó lần phạm tội này, bị cáo Q phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét về tính chất và mức độ phạm tội: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Được sự đề xuất của đối tượng tên M (không rõ nhân thân, lai lịch), bị cáo D và bị cáo Q cùng nhau tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy tính chất, vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với hành vi mua bán ma túy của đối tượng tên B1, hiện không rõ nhân thân, lai lịch. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư dán kín số 59/MT-PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có chứa 0,3223 gam Methamphetamine là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D và Thượng Thanh Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều khoản áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn D 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/02/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Thượng Thanh Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/5/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 bì thư dán kín số 59/MT-PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có chứa 0,3223 gam Methamphetamine (theo Kết luận Giám định số 59/MT-PC09 ngày 19/02/2020).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Văn D và Thượng Thanh Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Nhung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Nhung